



Số/No.: .../2024/BC-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng ngày 05 tháng 07 năm 2024
Da Nang dated on July 05, 2024

BÁO CÁO

Về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư
Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao

REPORT

*Ref: Adjustment on investment items of the Project of
Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
Respectfully to: Extraordinary meeting of 2024 General meeting of Shareholders

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Danapha;
Pursuant to the Charter of Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company;
- Căn cứ kết quả biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 29/6/2024 về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao;
Pursuant to the voting results at the meeting of the Board of Directors on June 29, 2024, regarding the adjustment on investment items of the Project of Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center;

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao” so với nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thông qua. **Các nội dung điều chỉnh hạng mục đầu tư tại Phân kỳ 3 của dự án như sau:**

The Board of Directors reports to the General meeting of Shareholders about the adjustment of investment items in the Project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center”. The adjusted contents of investments items in Phase 3 of the Project are as follows:



1. Thông tin chung / General information:

STT No.	Nội dung Content	Theo nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ According to Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Nội dung điều chỉnh / Adjustments
1	Hạng mục Investment item	Nhà máy sản xuất Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe <i>Pharmaceutical Factory of Ointments, Soft capsules, Food supplements</i>	Nhà máy sản xuất viên nang mềm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe <i>Pharmaceutical Factory of Soft capsules, Food supplements</i>
2	Công suất thiết kế Design capacity	Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK: 300 triệu đơn vị/năm <i>Ointments, Soft capsules, Food supplements: 300 million units/year</i>	Viên nang mềm, Thực phẩm BVSK: 500 triệu đơn vị/năm <i>Soft capsules, Food supplements: 500 million units/year</i>
3	Sản phẩm đầu ra Output	Các sản phẩm Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao <i>Ointments, soft capsules, and food supplements manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center.</i> Các sản phẩm thuốc mỡ, nang mềm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác trong nước và nước ngoài. <i>Ointments, soft capsules, and food supplements collaborated in research and development with domestic and international partners.</i>	Các sản phẩm viên nang mềm, Thực phẩm BVSK của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao <i>Soft capsules and food supplements manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center.</i> Các sản phẩm viên nang mềm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác trong nước và nước ngoài. <i>Soft capsules, and food supplements collaborated in research and development with domestic and international partners.</i>
4	Quy mô kiến trúc xây dựng The scale of architectural construction	Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK bao gồm 01 dây chuyền sản xuất viên dạng rắn, 02 dây chuyền sản xuất thuốc mỡ, có công suất tổng là 300 triệu đơn vị/ năm. Tổng diện tích sàn là 4.988,3m ² . Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP). <i>Investing in constructing 01 pharmaceutical factory which comprises 01 production line of OSD tablets for food supplements, 02 production lines of ointments and soft capsules, with a total floor area of 4,988.3m², and a total capacity of 300 million units/year including ointments, soft capsules, and food supplements. The factory ensures cleanliness standards</i>	<ul style="list-style-type: none"> ○ Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất viên nang mềm, Thực phẩm BVSK bao gồm 01 dây chuyền sản xuất viên dạng rắn, có công suất tổng là 500 triệu đơn vị/ năm. Tổng diện tích sàn xây dựng là 6.942m². Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP). <i>Investing in constructing 01 pharmaceutical factory for soft capsules and food supplements, which comprises 01 production line of OSD tablets, with a total floor area of 6,942m², and a total capacity of 500 million units per year. The factory ensures cleanliness standards according to the regulations of the EU-GMP standards.</i> ○ 01 khu vực xuất nhập hàng (mở rộng) với diện tích sàn 335m², nhằm giúp quá trình

STT No.	Nội dung Content	Theo nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ According to Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Nội dung điều chỉnh / Adjustments
		according to the regulations of the EU-GMP standards.	xuất nhập hàng được thuận lợi và nhanh chóng. 01 area for goods receipt and issue (extended) with a total floor area of 335m2 , facilitating the convenient and quick receipt and issue procedures.

2. Tổng mức đầu tư / Total investment amount:

a. Tổng mức đầu tư tại Phân kỳ 3

Total investment amount in Phase 3:

STT No.	Loại chi phí Expense type	Tổng giá trị đầu tư tại NQ 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ Total investment amount in Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Tổng các hạng mục đầu tư điều chỉnh Total adjusted investment amount
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp Installation and Construction equipment Costs	123.559.040.000	143.999.100.000
2	Chi phí thiết bị sản xuất Manufacturing Equipment Costs	162.232.950.000	129.448.000.000
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP, ... Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding, Project management, EU-GMP assessment, etc.	4.295.006.989	5.093.953.785
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng Miscellaneous and Contingency Expenses	7.429.570.153	18.972.032.765
5	Chi phí lãi vay vốn hóa Capitalization Interest Expenses	145.833.333	145.833.333
6	Chi phí đã chi trước đây Previously Incurred Costs	0	-
	Tổng cộng / Total:	297.662.400.476	297.658.919.883

b. Tổng mức đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao

Total investment amount of the Project of Pharmaceutical Factory and the High-tech R&D Center

310209
NG T
S PHAI
DUOC
INAPI
PHO DI

STT No.	Loại chi phí Expense type	Tổng giá trị đầu tư tại NQ 01/2024/NQ -ĐHĐCĐ Total investment amount in Resolution No. 01/2024/NQ- ĐHĐCĐ	Tổng các hạng mục đầu tư điều chỉnh Total adjusted investment amount	Ghi chú / Note
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp Installation and Construction equipment costs	648.811.326.494	669.251.386.494	Tăng 20,44 tỷ đồng do tăng diện tích xây dựng của Nhà xưởng từ 4.988,3 m ² lên 6.942m ² và tăng diện tích phần mở rộng khu nhập xuất hàng lên 335m ² . increasing by 20.44 billion VND due to the expansion in the constructing area of the Factory from 4,983.3 m2 to 6,492 m2, as well as the increase in the extended area for goods issue and receipt to 335 m2
2	Chi phí thiết bị sản xuất Manufacturing equipment costs	732.640.631.231	699.855.681.231	Giảm 32,78 tỷ đồng do dừng đầu tư 2 hệ thống máy sản xuất thuốc mỡ/ gel (theo báo cáo đánh giá thị trường tại Phụ lục 01), làm giá trị dự kiến đầu tư giảm 41,17 tỷ đồng và đầu tư thêm thiết bị sản xuất cho cỡ lô nghiên cứu, làm giá trị dự kiến đầu tư tăng 8,38 tỷ đồng. Reducing by 32.78 billion VND due to the discontinued investing in the 2 production lines for ointments/gels (referring the market assessment in Appendix 01), leading to the decrease by 41.17 billion VND in the proposed investment value; and an additional investment in an equipment for batch size production, which makes the proposed investment value to increase by 8.38 billion VND.
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP, ... Other general expenses: Construction	28.121.806.989	28.920.753.785	Chi phí tư vấn: Tăng 0,8 tỷ đồng do tăng thời gian thực hiện dự án tại các hạng mục tăng diện tích xây dựng. Cost of consultation: Increasing

STT No.	Loại chi phí Expense type	Tổng giá trị đầu tư tại NQ 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ Total investment amount in Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Tổng các hạng mục đầu tư điều chỉnh Total adjusted investment amount	Ghi chú / Note
	supervision, Quality management, Bidding, Project management, EU-GMP assessment, etc.			by 0.8 billion VND due to the extend in the implementation period to expand the construction area
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng Miscellaneous and contingency expenses	20.429.570.153	31.972.032.765	Tăng 11,54 tỷ đồng do dự phòng trượt giá các hạng mục xây dựng, cũng như dự phòng rủi ro tăng tỷ giá ngoại tệ đối với các máy móc thiết bị sẽ mua từ nước ngoài. Increasing by 11.54 billion VND due to the contingency for the price slippage of the construction items, as well as the risk of raised exchange rate affecting the import of machinery and equipment.
5	Chi phí lãi vay vốn hóa Capitalization Interest Expenses	18.074.583.333	18.074.583.333	Không thay đổi / No changes
6	Chi phí đã chi trước đây / previously incurred costs	47.659.727.210	47.659.727.210	Không thay đổi / No changes
	Tổng cộng / Total:	1.495.737.645.410	1.495.734.164.818	

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.

Respectfully reports to the General meeting of Shareholders regarding the adjustment on investment items of the Project of Pharmaceutical Factory and High-Tech Research and Development Center.

Nơi nhận/ Recipients:

- Các cổ đông / Shareholders
- TV HĐQT, TV BKS/
The Board of Directors,
The Supervisory Board
- Lưu VT/ Saved as;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Stefan Georgiev Bojinov